TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HS-ST
Ngày: 30-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Thanh Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Nhật Trường, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hùng và ông Phạm Văn Nhớ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ hình sự án thụ lý số 32/2017/TLST–HS ngày 24 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Thị Thu L, sinh ngày 24/4/1998, tại huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M; bị cáo đang mang thai; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. "có mặt"

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1969, nơi cư trú: Ấp 6, xã Phú, huyện C, tỉnh T. "có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 07 giờ 45 phút ngày 31/8/2017, bị cáo L chuẩn bị sẵn 01 sợi dây chuyền màu vàng (vàng giả) rồi đến tiệm vàng của ông Hi giả vờ hỏi mua dây chuyền vàng, bị cáo kêu ông Hi đưa cho bị cáo xem sợi dây chuyền vàng 18K, có đặc điểm giống với đặc điểm sợi dây chuyền mà bị cáo đã chuẩn bị, lợi dụng lúc ông Hi không để ý, bị cáo lấy sợi dây chuyền của ông Hi bỏ vào trong túi áo và lấy sợi dây

chuyền (vàng giả) của bị cáo trả lại cho ông Hi, bị cáo nói dối với ông Hi là không đủ tiền mua, rồi ra khỏi tiệm và điều khiển xe mô tô chạy đi. Ngay sau đó, ông Hi kiểm tra và phát hiện sợi dây chuyền mà bị cáo L vừa trả lại là vàng giả, ông Hi truy hô và cùng quần chúng xung quanh đuổi theo, khi bị cáo chạy được khoảng 01 km thì bị ông Hi đuổi kịp và bắt giữ bị cáo cùng tang vật là sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu xoắn, trên dây chuyền có ghi ký hiệu N.Son và GAT 600, trọng lượng 01 chỉ, 01 phân, 01 ly, giao cho công an xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cai Lậy, kết luận sợi dây chuyền vàng 01 chỉ 01 phân 01 ly 18K có giá trị 2.753.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây ép xoắn, có ký hiệu 18KGB.

Ngoài ra Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 59C2-484.69, màu đỏ, do anh Phan Anh D, nơi cư trú: Số 502/15K7, khu phố 5, phường T, quận 7, thành phố H, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện nay anh D không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ xe để xử lý sau.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/KSĐT ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thị Thu L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, l, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo; vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây ép xoắn, có ký hiệu 18KGB; trách nhiệm dân sự: Ông Hi đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thu L khai nhận: Lúc 07 giờ 45 phút ngày 31/8/2017, bị cáo L chuẩn bị sẵn 01 sợi dây chuyền màu vàng (vàng giả) rồi đến tiệm vàng của ông Hi giả vờ hỏi mua dây chuyền vàng, bị cáo kêu ông Hi đưa cho bị cáo xem sợi dây chuyền vàng 18K, có đặc điểm giống với đặc điểm sợi dây chuyền mà bị cáo đã chuẩn bị, lợi dụng lúc ông Hi không để ý, bị cáo lấy sợi dây chuyền của ông Hi bỏ vào trong túi áo và lấy sợi dây chuyền (vàng giả) của bị cáo trả lại cho ông Hi, bị cáo nói dối với ông Hi là không đủ tiền mua, rồi ra khỏi tiệm và điều khiển xe mô tô chạy đi. Bị cáo L đi được khoảng 1km thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo L đã dùng thủ đoạn gian đối bằng cách sử dụng sợi dây chuyền giả mà bị cáo chuẩn bị trước để tráo nhằm chiếm đoạt sợi dây chuyền thật 01 chỉ 01 phân 01 ly vàng 18K của ông Hi, có giá trị 2.753.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị Thu L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi của bị cáo L đã chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét, bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hi đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Vật chứng: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây ép xoắn, có ký hiệu 18KGB. Xét vật chứng này không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59C2-484.69, màu đỏ, do anh Phan Anh D, nơi cư trú: Số 502/15K7, khu phố 5, phường T, quận 7, thành phố H, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện nay anh D không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ xe để xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[8] Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/KSĐT ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, l, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu L 1 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Thị Thu L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Thị Thu L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây ép xoắn, có ký hiệu 18KGB.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Hi có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức